

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 20/2025/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 497/BC-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, chế độ hỗ trợ và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí ở thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường; mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và Tổ viên. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự căn cứ vào yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số (bao gồm thường trú và tạm trú), cụ thể:

a) Tại thôn, tổ dân phố có số lượng dân cư dưới 3.000 người: Mỗi Tổ 03 thành viên.

b) Tại thôn, tổ dân phố có số lượng dân cư từ 3.000 người đến dưới 5.000 người: Mỗi Tổ 05 thành viên.

c) Tại thôn, tổ dân phố có số lượng dân cư từ 5.000 người đến dưới 7.000 người: Mỗi Tổ 07 thành viên.

d) Tại thôn, tổ dân phố có số lượng dân cư trên 7.000 người: Mỗi Tổ 09 thành viên.

Đối với địa bàn biên giới hoặc địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội, mỗi Tổ được bố trí tối đa thêm 02 thành viên so với định mức bố trí theo quy mô dân số.

Điều 4. Mức chi, mức hỗ trợ, bồi dưỡng hàng tháng

1. Mức hỗ trợ theo chức danh

a) Tổ trưởng: 3.600.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó: 2.700.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ theo trình độ đào tạo

a) Đại học: 1.200.000 đồng/người/tháng.

b) Cao đẳng: 750.000 đồng/người/tháng.

c) Trung cấp: 500.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ tiền thâm niên

a) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng (05 năm) trở lên được hưởng mức hỗ trợ thâm niên 70.000 đồng/tháng. Từ năm công tác thứ sáu trở đi, mỗi năm được cộng thêm 7.000 đồng/tháng vào mức hỗ trợ thâm niên.

b) Đối với các trường hợp được kiện toàn, sắp xếp từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, thời gian công tác để tính thâm

niên được tính liên tục kể từ thời điểm có quyết định công nhận, bố trí tham gia thực hiện nhiệm vụ trong lực lượng nêu trên.

4. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm

Khi được phân công hoặc huy động thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (tính từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau), thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 150.000 đồng/người/đêm, tối đa không quá 15 đêm/người/tháng (kể cả các ngày thứ bảy, chủ nhật và lễ, tết).

Việc chi trả được thực hiện căn cứ danh sách, kế hoạch và xác nhận thực tế do Trưởng Công an cấp xã tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Điều 5. Hỗ trợ Bảo hiểm xã hội tự nguyện và Bảo hiểm y tế

1. Bảo hiểm xã hội tự nguyện

a) Thành viên Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện để được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

b) Số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ 210.000 đồng/người/tháng.

c) Việc tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện là điều kiện bắt buộc để được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng, thâm niên và thôi việc quy định tại Nghị quyết này.

d) Trường hợp Chính phủ điều chỉnh mức đóng hoặc tỷ lệ hỗ trợ, mức hỗ trợ nêu trên được điều chỉnh tương ứng theo quy định mới.

2. Bảo hiểm y tế

a) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế, tương đương 4,5% mức lương cơ sở theo Luật Bảo hiểm y tế.

b) Việc quản lý, thu, nộp và chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Tài chính.

Điều 6. Mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh, tiền ăn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ

1. Trường hợp bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

a) Hỗ trợ chi phí điều trị

- Hỗ trợ các khoản chi phí khám, chữa bệnh không được thanh toán từ bảo hiểm y tế (nếu có), kể cả thuốc mua ngoài theo chỉ định của bác sĩ.

- Trong thời gian điều trị nội trú, được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày 50.000 đồng/người/ngày đến khi xuất viện.

b) Trợ cấp tai nạn, bị thương

- Khi có văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, thành viên bị tai nạn, bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ được giám định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng Giám định y khoa theo quy định.

- Căn cứ kết luận giám định, được hưởng mức trợ cấp một lần tương ứng như sau:

- + Suy giảm từ 05% đến dưới 21%: 14.400.000 đồng/trường hợp.
- + Từ 21% đến 40%: 18.000.000 đồng/trường hợp.
- + Từ 41% đến 60%: 21.600.000 đồng/trường hợp.
- + Từ 61% đến 80%: 25.200.000 đồng/trường hợp.
- + Từ 81% trở lên: 28.800.000 đồng/trường hợp.

Toàn bộ chi phí giám định y khoa và kinh phí hỗ trợ được chi trả từ ngân sách địa phương theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Hỗ trợ mai táng phí và trợ cấp tử tuất

a) Thành viên Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hy sinh hoặc tử vong trong khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm trường hợp tử vong trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn, bị thương, được hỗ trợ tiền mai táng 18.000.000 đồng/trường hợp.

b) Gia đình (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con; hoặc người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật dân sự) được hỗ trợ thêm một lần 21.600.000 đồng/trường hợp.

c) Kinh phí chi trả do ngân sách địa phương bảo đảm, thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 7. Chế độ thôi việc

1. Thành viên Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thôi việc được giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.

2. Đối với các trường hợp là thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đã được kiện toàn từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Dân phòng, chưa được giải quyết chế độ thôi việc của các Nghị quyết trước đây. Khi thôi việc, ngoài chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1, điều này, còn được hỗ trợ 1 lần từ ngân sách địa phương, mức 0,5 tháng phụ cấp chức danh/người/năm công tác thực tế từ ngày 30/6/2024 trở về trước.

Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 8. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Danh mục, tiêu chuẩn trang bị lần đầu

STT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01

STT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn
3	Mũ bảo hiểm	Cái	01
4	Quần áo xuân hè gắn phù hiệu	Bộ	02
5	Áo xuân hè dài tay gắn phù hiệu	Cái	02
6	Dây lưng	Cái	01
7	Giày da	Đôi	01
8	Dép nhựa	Đôi	01
9	Bít tất	Đôi	02
10	Quần áo mưa	Bộ	01
11	Biển hiệu	Cái	01
12	Giấy chứng nhận	Cái	01
13	Chăn	Cái	01
14	Mùng	Cái	01
15	Gối	Cái	01
16	Chiều trải	Cái	01

2. Danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn trang bị những năm tiếp theo

STT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	Niên hạn (năm)
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03
3	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05
4	Quần áo xuân hè gắn phù hiệu	Bộ	01	01
5	Áo xuân hè dài tay gắn phù hiệu	Cái	01	02

STT	Danh mục trang phục	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	Niên hạn (năm)
6	Dây lưng	Cái	01	03
7	Giày da	Đôi	01	02
8	Dép nhựa	Đôi	01	01
9	Bít tất	Đôi	02	01
10	Quần áo mưa	Bộ	01	03
11	Biển hiệu	Cái	01	05
12	Giấy chứng nhận	Cái	01	05
13	Chăn	Cái	01	05
14	Mùng	Cái	01	05
15	Gối	Cái	01	05
16	Chiếu trải	Cái	01	02

Điều 9. Nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm 1.000.000 đồng/tổ/năm từ ngân sách địa phương.

2. Kinh phí này được sử dụng cho các nội dung như mua sắm văn phòng phẩm, hỗ trợ tổ chức sinh hoạt, hội họp, tuyên truyền, sơ kết, tổng kết hoạt động của Tổ và các khoản chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bảo đảm từ ngân sách địa phương, bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp khác để hỗ trợ hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ tổ chức đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và cá đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; trang phục, phương tiện, thiết bị đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2025. HTA

Nơi nhận: Phụ

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng Thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh